TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Quốc Quân
Ông Cầm Văn Tổ
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Huế–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lýsố: 35/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1987 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.Nơi đăng ký HKTT: Bản B, xã B1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.Chỗ ở hiện nay: Bản N, xã N1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ: 04/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tích: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Dân tộc: Thái.Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Tòng Văn D và bà Lò Thị Z. Bị cáo có vợ là Tòng Thị P (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008. Tiền án: không, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 20.10.2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lành Văn D. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1988 tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La.Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã M1, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Trình độ: 09/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tích: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Dân tộc: Thái.Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, hiện đang bị Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ Mương La đình chỉ sinh hoạt theo quyết định số 62a-QĐ/UBKTHU ngày 20.10.2017. Con ông Lành Văn H và bà Lèo Thị D1. Có vợ là Quàng Thị A, có 01 con sinh năm 2017. Tiền án: không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20.10.2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Lò Thị X. Sinh năm: 1981. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu X1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tạm trú tại: Tiểu khu X2, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lò Văn L, sinh năm: 1989. Trú tại: Bản M, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Lê Văn L1, sinh năm: 1980. Trú tại: Tiểu khu P, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19.9.2017, Tòng Văn T, sinh năm 1987, trú tại bản B, xã B1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; tạm trú tại bản M, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM, (xe chưa đăng ký kiểm soát mượn của Lò Văn L, sinh năm 1989, trú cùng bản) đi từ bản M, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn) vào bản Nong Chạy, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để hỏi tìm việc làm thuê, đến nơi T gặp bạn là Lành Văn D, sinh năm 1988, trú tại bản M, xã M1, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, T dừng xe lại nói chuyện với D và rủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. T điều khiển xe máy chở D đi quanh khu vực bản Nong Chạy nhưng không trộm cắp được tài sản.

Đến 19 giờ cùng ngày T chở D về nhà bố mẹ T tại bản B, xã B1, huyện Mai Sơn, lấy 01 đèn pin, 01 dao inox, 01 dao nhọn cán gỗ và 01 áo lót cũ màu trắng, 01 bao tải dứa cho vào túi dứa màu trắng mục đích để mang đi trộm cắp tài sản, T khoác túi dứa và điều khiển xe máy chở D đi tìm tài sản trộm cắp. Do biết Lò Thị X, sinh năm 1981 ở tiểu khu X1, xã Hát Lót nuôi nhiều gà và ngan, chồng đi tù, ở nhà một mình nên T đã rủ D vào để trộm cắp tài sản, D đồng ý. T điều khiển xe máy đi vào bản Bó Sói, xã Hát Lót, Mai Sơn, đến đầu bản T dựng xe máy ở lề đường nhựa, lấy con dao nhọn cán gỗ đưa cho D cầm, T lấy đèn pin cho vào túi quần đang mặc và cầm theo áo lót cũ, còn túi dứa đựng các vật còn lại T treo vào tay lái xe máy. T dẫn D đi bộ theo đường đi lên nương đến nhà X. Khi còn cách nhà X khoảng 50m T dừng lại nói với D "nhà nó ở bên này, nhà em nó ở bên kia" đồng thời T dùng tay chỉ cho D biết, T nói "khi vào nhà phải cẩn thận nếu vào nhà nó thấy con trai thì khống chế con trai, nếu gặp nó thì khống chế nó, có tài sản gì thì lấy" nói xong T lấy chiếc áo lót cũ căng ra, để D dùng dao cắt làm đôi, T sử dụng một mảnh quấn bịt mặt chỉ để hở mắt và cấu 2 lá cỏ voi ở cạnh đường cài lên đầu, D dùng mảnh áo còn lại quấn vào trán, buông chùm xuống che mặt và lấy bùn đất ở đường bôi vào xung quanh hai mắt, sau đó T và D đi đến nhà X.

Đến nhà X thấy cửa nhà đóng, điện tắt, T dùng tay gõ cửa và gọi "chị ơi", thấy có tiếng gõ, gọi cửa, Lò Thị X hỏi "ai đấy, chúng mày đến trộm cắp chứ gì" T nói "em dậy mở cửa cho anh" X dậy bật điện, mở cửa ra thì Diện lao vào dùng tay trái túm tóc, tay phải cầm dao nhọn dí vào cổ X và nói "đừng có kêu" thấy X đang cầm trên tay chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, D giật lấy nhưng tuột tay điện thoại rơi xuống nền nhà, D nhặt điện thoại lên và cầm chiếc điện thoại, cùng lúc đó T lấy chiếc khăn tắm treo trên dây trước hiên cửa đi vào chùm khăn tắm lên đầu X, đồng thời T dùng tay trái túm tóc X (túm qua khăn tắm) và nói "đừng có kêu ca, mày có gì, tiền để ở đâu" X trả lời ''em không có tiền nong đâu em nghèo lắm", D đưa cho T chiếc điện thoại Samsung J3, T cất

điện thoại vào trong túi quần đang mặc, sau đó T lôi X đi vào phòng ngủ và hỏi " tiền để ở đâu" X trả lời "không có", T hỏi "chìa khóa két để ở đâu" X trả lời "để ở xe máy", D đi ra thấy có một chùm chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa điện xe máy, trong đó có chìa khóa két, D lấy chùm chìa khóa đưa cho X mở két, trong lúc X đang mở khóa két thì T và D nhìn thấy X có đeo đôi khuyên tai vàng tây, cổ đeo dây chuyền vàng tây và đeo vòng bạc ở tay trái, D tháo vòng bạc và khuyên tai bên trái X, T tháo khuyên tai bên phải và tháo giây chuyền vàng tây đeo cổ X, D cho khuyên tai, vòng đeo tay vào túi quần T đang mặc, sau đó D bảo X đọc mã khóa cho D mở két nhưng không mở được. T dùng chân đạp hai nhát vào lưng X yêu cầu X mở két thì X nói "đừng đạp em để em bình tĩnh em mở" sau khi X mở được cánh cửa két sắt, thấy trong ngăn trên có 1 hộp nhựa nhỏ màu hồng, T cầm lấy mở ra xem thấy trong hộp có 02 dây bạc, T cho hộp đựng dây bạc vào trong túi quần đang mặc và lấy tiếp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đen trắng vỏ màu đỏ để ở ngăn trên của két sắt cho vào túi quần đang mặc, tiếp đó T mở khóa túi xách treo ở trên móc gần két sắt nhưng không có tài sản gì, thấy có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đen trắng vỏ màu xanh ở trên mặt két, T cầm chiếc điện thoại cho vào trong túi quần đang mặc, T lật đệm đầu giường ngủ của X thấy có con dao nhọn kiểu dao mèo cán gỗ liền cầm lấy, tay trái T túm tóc, tai phải T cầm dao nhọn dí vào cổ và lôi X ra khỏi nhà đi ra ngoài. Trên đường đi thì X có hỏi " các anh đưa em đi đâu" T nói "đưa đi gặp ông chủ tao", khi đi cách nhà X khoảng 73m thì T vứt chiếc khăn tắm vào trong bụi cỏ voi cạnh đường, T túm tóc X lôi đi tiếp khoảng 500m thì T nói với D " thôi thả nó đi cho nó về", đồng thời T bỏ tay túm tóc X ra, X bỏ chạy về nhà em gái tên là Lò Thị Ngắm, sinh năm 1984 thuộc Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn.

T và D chạy đến vị trí dựng xe máy, cất dao nhọn cán gỗ và dao mèo vào trong túi dứa treo ở tay lái xe máy rồi T điều khiển xe chở D đến bản M, xã Hát Lót, huyện Mai sơn. Đến đầu bản T dừng xe lại lấy hộp nhựa màu hồng đựng dây bạc mở ra lấy hai dây bạc cất vào trong túi quần đang mặc, T ném chiếc hộp xuống suối gần đường, sau đó T và D cởi nút áo bịt mặt ném xuống suối. T điều khiển xe máy chở D đi đến nhà Lò Văn L trả xe máy và đi bộ sang nhà bạn gái của T là Lò Thị J, sinh năm 1987, trú tại bản M, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, T đưa cho Thiêm chiếc điện thoại di động Masstel, rồi đi bộ đến nhà Hà Văn Chương, sinh năm 1983 ở bản Nà Hường, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn để mua ma túy sử dụng, đến nơi thấy Lò Văn Long, sinh năm 1992, trú tại bản Nà Pát, xã Nà Bó, Mai Sơn cũng đang có mặt tại đó, T lấy 01 dây bạc đặt vấn đề với Chương cầm cố lấy 01 gói hêrôin trị giá 100.000 VNĐ, Chương nhận dây bạc và đưa cho T một gói hêrôin, T và D đã sử dụng hết tại nhà Chương. Sau khi sử dụng ma tuý xong, T đưa 01 dây chuyền vàng tây, 01 đôi khuyên tai vàng tây, 01 dây bạc, vòng bạc đeo tay và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 cho D và bảo D nhờ Long cùng mang đi bán, D nói với Long những tài sản đó do D lấy của vợ D nhờ Long cùng đi bán, nếu bán được sẽ trả tiền xăng cho Long và mua một gói ma túy cho Long sử dụng, Long đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 26K1-123.71 của Long chở D đến cửa hiệu vàng bạc Tiệp Dung của gia đình Nguyễn Bá Tiệp thuộc tiểu khu 19 thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn bán 01 dây chuyền vàng tây, 01 đôi khuyên tai vàng tây 01 dây

bạc, 01 vòng bạc đeo tay được tổng số tiền là 1.550.000 VNĐ. Sau đó D và Long đi sang cửa hiệu điện thoại di động của Lê Văn L1, sinh năm 1980, thuộc tiểu khu 4, thị trấn hát Lót, huyện Mai Sơn, sửa chữa thay màn hình chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J3 hết 600.000VNĐ (điện thoại bị nứt vỡ màn hình là do khi D giật điện thoại của X, điện thoại rơi xuống nền nhà), mua 01 ốp điện thoại iphone với giá 30.000VNĐ, đưa Long 100.000VNĐ rồi quay về nhà Chương, D và T mua của Chương 01 gói heroin với số tiền là 100.000VNĐ và cùng Long sử dụng hết.

Đến ngày 21 tháng 9 năm 2017, T và D mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 đến bán cho Lê Văn L1 lấy 600.000VNĐ, T và D đến nhà Hà văn Chương chuộc lại chiếc dây bạc đã cầm cố trước đó và đến nhà Cứ A Dơ, sinh năm 1979, trú tại bản Nong Chạy, xã Mường Chùm, huyện Mường La cầm cố lấy 70.000VNĐ (Bảy mươi nghìn đồng), T và D đã sử dụng chung hết số tiền trên.

Sau khi bị các đối tượng dùng dao khống chế cướp tài sản Lò Thị X đã trình báo với cơ quan điều tra. Qua xác minh điều tra ngày 19.10.2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn triệu tập Tòng Văn T, Lành Văn D đến làm việc, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 04.12.2017 hội đồng định giá UBND huyện Mai Sơn, ra bản kết luận định giá tài sản số 1468/KL-HD, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J3; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 dây chuyền vàng tây (01 chỉ); khuyên tai vàng tây (01 chỉ); 02 dây bạc; 01 vòng đeo tay bằng bạc; 01 con dao nhọn tổng còn giá trị là 7.060.000VNĐ.

Ngày 19.9.2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành kiểm tra thương tích đối với Lò Thị X: 01 vết xước dài khoảng 01cm ở mặt trong khửu tay phải; 01 vết xước dài 09cm, 01 vết xước dài 02 cm tại phần bắp đùi tron bên chân trái.

Tại phiên toà các bị cáo Tòng Văn T, Lành Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Lò Thị X có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa với nội dung: đã nhận được 4.000.000đ số tiền đền bù về tài sản do gia đình bị cáo bồi thường cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo, buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại còn lại về tài sản số tiền là 2.720.000đ và bồi thường thiệt hại về tinh thần là 5.000.000đ. Đồng thời mong muốn được nhận lại những tài sản đã bị các bị cáo cướp mà cơ quan điều tra đã thu hồi được.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn Ltrình bày: Chiếc xe bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi cướp tài sản của chị X là của anh. Anh không biết bị cáo T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Anh đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho anh chiếc xe mô tô trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn L1 có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt với nội dung: Chiếc điện thoại các bị cáo đến quán để sửa sau đó

bán lại cho quán anh không biết đó là tài sản các bị cáo cướp được của chị X. Chiếc điện thoại trên hiện đã được tháo các linh kiện lắp vào các máy khác nhau sửa chữa và bán cho khách hàng, không còn nữa. Số tiền 600.000đ và 01 màn hình điện thoại Samsung J3 đã nộp cho cơ quan điều tra đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Tòng Văn T và Lành Văn D về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn T và Lành Văn D phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sựnăm 2015:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam

xử phạt bị cáo Lành Văn D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho người bị hại Lò Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đen – trắng vỏ màu xanh; 01 dao nhọn loại dao cán gỗ dài 13cm; 01 dây bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao nhọn inox; 01 đèn pin màu dằn di; 01 bao tải dứa; 01 áo bảo hộ lao động; 01 quần bảo hộ lao động màu xanh dương; 01 túi tự chế từ vỏ bao tải dứa màu trắng có quai đeo và dây thừng buộc đệm quai đeo; 01 đôi giày vải cũ màu xanh cỏ úa đế cao su; 01 màn hình điện thoại di động sam sung j3, bị nứt vỡ màn hình trong; 01 áo phông trắng, cổ tròn, cộc tay; 01 khăn tắm màu vàng nhạt. Tất cả đều đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn L 01 xe máy nhãn hiệu SYM (màu sơn đỏ đen) không biển kiểm soát, số khung RLGSC10MAC 014944, số máy VMSACE-H014944, xe không còn vỏ yếm, không có đèn, vỡ tuốc đầu xe, yên xe cũ nát, hư hỏng nát nhiều chỗ, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Lê Văn L1 số tiền 600.000đ.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại cho người bị hại số tiền 4.000.000đ (mỗi gia đình bị cáo là 2.000.000đ). Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ phần thiệt hại về tài sản, sức khỏe bị xâm hại số tiền còn lại là 7.720.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí

hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, D tự bào chữa: Đều nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Để có tiền chi tiêu cá nhân, ngày 19.9.2017, tại gia đình Lò Thị X ở tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòng Văn T và Lành Văn D đã dùng dao là phương tiện nguy hiểm khống chế, ép Lò Thị X mở két sắt, chiếm đoạt tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu vàng; 01 dây chuyền vàng tây (trọng lượng 01 chỉ); 01 đôi khuyên tai vàng tây (trọng lượng 01 chỉ); 02 dây bạc; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 vòng đeo tay bằng bạc; 01 con dao nhọn kiểu dao mèo dài 25cm, chuôi bằng gỗ với tổng trị giá 7.060.000 VNĐ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản biên bản khám nghiện hiện trường, kết luận định giá tài sản,phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo, người bị hại, người liên quan... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Tòng Văn T, Lành Văn D đã phạm vào tộiCướp tài sản theo quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Việc các bị cáo sử dụng dao nhọn là phương tiện nguy hiểm để khống chế, ép người bị hại, làm cho người bị hại rơi vào tình trạng không chống cự được để chiếm đoạt tài sản đã phạm vào quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều luật quy định:

Điều 133 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: *Tội cướp tài sản*

"1. Người nào dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;"

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm sức khỏe, tính mạng, đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây hoang mang, lo lắng bất bình trong nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm ở thể giản đơn. Trong đó: Tòng Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, là người thực hành tích cực trong vụ án.Lành Văn D sau khi được T rủ đã đồng tình ngay, là người thực hành tích cực trong vụ án và mang tài sản đi tiêu thụ.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rấtnghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết rõ hành vi cướp tài sản là rất nguy hiểm, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phần nào.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy. Thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt tôi thiểu của bản thân các bị cáo. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

Do hành vi phạm tội của các bị cáo sảy ra ngày 19.9.2017, thời điểm trước khi bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành. Quy định về tội cướp tài sản trong bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giữ nguyên nội dung như quy định trong bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, HĐXX vẫn áp dụng các quy định trong bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Một số tài sản do các bị cáo cướp được của người bị hại đã được cơ quan điều tra thu hồi sẽ được trao trả lại cho người bị hại theo quy định của pháp luật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đen – trắng vỏ màu xanh, đã qua sử

dụng cũ; 01 dao nhọn loại dao mèo cán gỗ dài 13cam, đường kính 2cm, lưỡi dao bằng sắt đã han dỉ dài 24cm, bản dao rộng nhất 2,5cm (kèm 01 bao dao bằng gỗ dài 27cm, rộng 4cm); 01 dây bạc.

Các tài sản do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có được đã cầm cố và bán cho các cửa hàng sửa chữa điện thoại di động và cửa hàng vàng bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để thu hồi nhưng không thu hồi được do tài sản đó đã được tái chế lại và bán cho những người khác. Cần chấp nhận.

Các vật chứng được các bị cáo sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng sẽ được tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật gồm: 01 dao nhọn inox; 01 đèn pin màu dăn di; 01 bao tải dứa; 01 áo bảo hộ lao động; 01 quần bảo hộ lao động màu xanh dương; 01 túi tự chế từ vỏ bao tải dứa màu trắng có quai đeo và dây thừng buộc đệm quai đeo; 01 đôi giày vải cũ màu xanh cỏ úa đế cao su; 01 màn hình điện thoại di động sam sung j3, bị nứt vỡ màn hình trong; 01 áo phông trắng, cổ tròn, cộc tay; 01 khăn tắm màu vàng nhạt. Tất cả đều đã qua sử dụng cũ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM (màu sơn đỏ đen) không biển kiểm soát, thu giữ của bị cáo T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định được đây là xe của Lò Văn L, việc bị cáo T mượn xe của L để làm phương tiện đi lại trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội L không biết. Do vậy cần trả lại cho Lò Văn L.

Đối với số tiền 600.000đ thu giữ của Lê Văn L1. Số tiền này là tiền các bị cáo đến cửa hàng của L1 để sửa điện thoại sau đó bán lại điện thoại cho Lê Văn L1. L1 không biết tài sản đó là do các bị cáo phạm tội mà có nên xác định giao dịch giữa L1 và T, D là giao dịch dân sự; L1 là người thứ ba ngay tình. Nên cần trả lại cho Lê Văn L1 số tiền 600.000đ trên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản do các bị cáo đã chiếm đoạt sau khi trừ đi các tài sản đã được nhận về với tổng số tiền là 6.720.000đ và tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần bị xâm hại là 5.000.000đ. Tổng là 11.720.000đ. Do gia đình các bị cáo đã bồi thường cho các bị cáo số tiền 4.000.000đ nên người bị hại các bị cáo còn phải bồi thường tiếp với tổng số tiền là 7.720.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì, nhất trí bồi thường cho người bị hại. Xét yêu cầu của người bị hại là phù hợp với quy định tại điều 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Cần chấp nhận. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền là 7.720.000đ. Cụ thể, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 3.860.000đ.

Đối với việc Tòng Văn T và Lành Văn D khai mua ma tuý của Hà Văn Chương, quá trình điều tra Chương không thừa nhận việc bán ma tuý cho T và D, số ma tuý T và D đã sử dụng hết, việc mua bán không có ai biết chứng kiến, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với Chương, T, D về hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối với Lò Văn L, quá trình điều tra xác định khi D nhờ L đi bán tài sản thì L không biết số tài sản đó là do D và T phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Lò Văn L. Về việc T và D khai có cho Lò Văn L cùng sử

dụng ma tuý. Quá trình điều tra L không thừa nhận sự việc trên, việc sử dụng ma tuý không ai biết, chứng kiến, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với L.

Đối với Lò Thị T quá trình điều tra T không thừa nhận đã nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel do Tòng Văn T đưa. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để thu hồi vật chứng và xử lý đối với Lò Thị T.

Đối với Lò Văn L đã cho Tòng Văn T mượn chiếc xe máy hiệu nhãn hiệu SYW, (chưa đăng ký kiểm soát) Liên không biết T đã sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Cơ quan điều tra không dặt vấn đề xử lý đối với Lò Văn L.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn T và Lành Văn D phạm tội: "Cướp tài sản".

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/10/2017).

Xử phạt bị cáo Lành Văn D 07 (bảy) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/10/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụngkhoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho người bị hại Lò Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đen – trắng vỏ màu xanh; 01 dao nhọn loại dao cán gỗ dài 13cm; 01 dây bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao nhọn inox, cán gỗ dài 12cm, lỡi dao dài 17cm, bản dao rộng nhất 5cm; 01 đèn pin màu dằn di; 01 bao tải dứa màu vàng xanh kích thước 80cm x 48cm nhãn hiệu Cà Mau; 01 áo bảo hộ lao động dài tay, màu danh dương, nhãn hiệu tổng cục hậu cần Công ty CP26; 01 quần bảo hộ lao động màu xanh dương; 01 túi tự chế từ vỏ bao tải dứa màu trắng có quai đeo và dây thừng buộc đệm quai đeo nhãn hiệu Nông gia kích thước 37cm x 40cm; 01 đôi giày vải cũ màu xanh cỏ úa đế cao su; 01 màn hình điện thoại di động sam sung j3, bị nứt vỡ màn hình trong tạm giữ của Lê Văn L1; 01 áo phông trắng, cổ tròn, cộc tay, áo dài 10cm, rộng 35cm, trên ngực áo có 01 bức tranh hình tròn đường kính 22cm, toàn bộ mặt trước vạt áo có dính nhiều bùn đất màu vàng, tại ½ vạt áo phía sau có dính nhiều bùn đất; 01 khăn tắm màu vàng nhạt có kích thước 1,35cm x 70cm trên khăn có dính bùn đất và hoa cỏ. Tất cả đều đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn L 01 xe máy nhãn hiệu SYM (màu sơn đỏ đen) không biển kiểm soát, số khung RLGSC10MAC 014944, số máy VMSACE-H014944, xe không còn vỏ yếm,

không có đèn, vỡ tuốc đầu xe, yên xe cũ nát, hư hỏng nát nhiều chỗ, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Lê Văn L1 số tiền 600.000đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu của người bị hại, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 7.720.000đ. Cụ thể: Bị cáo Tòng Văn T bồi thườn số tiền 3.860.000đ, bị cáo Lành Văn D bồi thường 3.860.000đ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩmmỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 386.000đ; trong đó: bị cáo Tòng Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 193.000đ, bị cáo Lành Văn D chịu án phí dân sự sơ thẩm là 193.000đ.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án văng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Thanh Nga